|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD&ĐT TX ĐÔNG TRIỀU****TRƯỜNG THCS M** **ẠO KH** **Ê II** | **HƯỚNG DẪN ÔN TẬP HỌC KÌ I****NĂM HỌC 2020 – 2021** |

**MÔN : SINH HỌC 7**

**I.TRẮC NGHIỆM**

**Câu 1:***Loài sán trên thân có hàng trăm đốt, mỗi đốt mang một cơ quan sinh dục lưỡng tính*

|  |  |
| --- | --- |
| A.. Sán lá máu. | B. Sán bã trầu. |
| C. Sán lông | D. Sán dây. |

**Câu 2 :** *Thứ tự các bước chăng lưới của Nhện*

1. Chờ mồi. 2. Chăng tơ khung. 3. Chăng tơ vòng. 4. Chăng tơ phóng xạ.

|  |  |
| --- | --- |
| A. 1-2-3-4 | B. 2-4-1-3 |
| C. 1-3-2-4 | D. 2-4-3-1 |

**Câu 3.** Vì sao khi mưa nhiều, trên mặt đất lại có nhiều giun?

A. Vì giun đất chỉ sống được trong điều kiện độ ẩm đất thấp.

B. Vì nước ngập cơ thể nên chúng bị ngạt thở.

C. Vì nước mưa gây sập lún các hang giun trong đất.

D. Vì nước mưa làm trôi lớp đất xung quanh giun.

**Câu 4.** Nhóm nào dưới đây gồm toàn những đại diện của ngành Giun đốt?

A. Rươi, giun móc câu, sá sùng, vắt, giun chỉ.

B. Giun đỏ, giun chỉ, sá sùng, đỉa, giun đũa.

C. Rươi, giun đất, sá sùng, vắt, giun đỏ.

D. Giun móc câu, bông thùa, đỉa, giun kim, vắt.

**Câu 5.**Ý nghĩa của việc bám vào da và mang cá của ấu trùng trai sông là

1. giúp bảo vệ ấu trùng không bị động vật khác ăn mắt.
2. Giúp ấu trùng phát tán rộng hơn nhờ sự di chuyển tích cực của cá
3. Giúp ấu trùng tận dụng được nguồn dinh dưỡng trên da và mang cá
4. Cả 3 phương án trên đều đúng

**Câu 6:***Cơ thể giáp xác (hay tôm sông) gồm các phần*

|  |  |
| --- | --- |
| A. Phần đầu và ngực. | B. Phần đầu, phần ngực và phần bụng. |
| C. Phần đầu-ngực và bụng. | D. Phần ngực và bụng. |

**Câu 7:**Các sắc tố trên vỏ tôm sông có ý nghĩa như thế nào?

A. Tạo ra màu sắc rực rỡ giúp tôm đe dọa kẻ thù.

B. Thu hút con mồi lại gần tôm.

C. Là tín hiệu nhận biết đực cái của tôm.

D. Giúp tôm ngụy trang để lẩn tránh kẻ thù.

**Câu 8:**Tại sao trong quá trình lớn lên, ấu trùng tôm phải lột xác nhiều lần?

 A.Vì lớp vỏ mất dần canxi, không còn khả năng bảo vệ.

 B.Vì chất kitin được tôm tiết ra phía ngoài liên tục

C.Vì lớp vỏ cứng rắn cản trở sự lớn lên của tôm

D.Vì sắc tố vỏ ở tôm bị phai, nếu không lột xác thì tôm sẽ mất khả năng ngụy trang

**Câu 9:** Động vật nào dưới đây không sống ở biển?

A. Rận nước.          B. Cua nhện.          C. Mọt ẩm.          D. Tôm hùm.

**Câu 10:** Nhóm nào dưới đây gồm toàn những sâu bọ sống ở môi trường nước?

A. Ấu trùng ve sầu, bọ gậy, bọ rầy. B. Bọ vẽ, ấu trùng chuồn chuồn, bọ gậy.

C. Bọ gậy, ấu trùng ve sầu, dế trũi. D. Ấu trùng chuồn chuồn, bọ gậy, bọ ngựa.

**Câu 11:** Nhóm nào dưới đây gồm toàn những sâu bọ là thiên địch trên đồng ruộng?

A. Bọ ngựa, kiến ba khoang, mối, ong mắt đỏ.

B. Bọ ngựa, ong xanh, ong mắt đỏ, nhện lùn.

C. Bọ rùa, kiến ba khoang, ruồi xám, ong xanh.

D. Nhện đỏ, ong mắt đỏ, rầy xanh, mọt vòi voi.

**Câu 12:***Nhóm động vật thuộc lớp sâu bọ:*

|  |  |
| --- | --- |
| A. Tôm sông, mọt gỗ, nhện. | B. Ve bò, châu chấu, ve sầu. |
| C. Bướm cải, ong mật, chuồn chuồn. | D. Kiến, ruồi, mọt ẩm. |

**Câu 13:** Động vật nào dưới đây ở giai đoạn trưởng thành giúp thụ phấn cho hoa, nhưng trong giai đoạn sâu non lại gây hại cây trồng?

A. Bướm.          B. Ong mật.          C. Nhện đỏ.          D. Bọ cạp.

**II. TỰ LUẬN**

**Câu 1**: a. Trình bày đặc điểm cấu tạo ngoài của tôm sông?

b. Vì sao tôm sông phải lột xác nhiều lần để lớn lên?

**Câu 2**: Lợi ích của giun đất đối với đất trồng. Vai trò thực tiễn của giun đốt. Kể tên một số giun đốt mà em biết.

**Câu 3:** Trình bày vai trò của lớp sâu bọ? Mỗi vai trò lấy 1-2 ví dụ?

**Câu 4:** Trình bày đặc điểm cấu tạo, sinh sản, dinh dưỡng của trai ,cách dinh dưỡng đó có ý nghĩa gì đối với môi trường nước.

**Câu 5:** a.Đặc điểm chung của thân mềm?

 b.Giai đoạn ấu trùng trai sông bám vào mang và da cá có ý nghĩa gì?

**Câu 6**: Vai trò của thân mềm. Kể tên 5 loài thân mềm có ở địa phương em?

**Câu 7**: Trai sông được ví như máy lọc nước sống . Theo em chúng ta cần làm gì để bảo vệ môi trường sống của trai sông?

**Câu 8**: Ở địa phương em sử dụng những biện pháp tiêu diệt sâu bọ có hại bằng những biện pháp an toàn nào?

 ………………………………… Hết ………………………………